TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2021/HS-PT
Ngày: 26/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyển;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường và ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 702/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Văn H do có kháng nghị của VKSND tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**** Bị cáo bị kháng nghị:***

Trần Văn H, sinh ngày 03/10/1975, tại huyện D, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ A, phường D, quận C, Hà Nội; chỗ ở: Số B H, phường T, quận T, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt H1 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị H3 và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 06 năm tù về "tội Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại bản án số 110/2019/HSST; Trần Văn H đang chấp hành án tại Trại giam S Bộ C; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Nguyễn Thế A - Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2018 Trần Văn H, Nguyễn Hữu T, Trần Văn H4 và người phụ nữ tên O (bạn gái Hiệu) đi ô tô BKS 30A- 870.73 từ Hà Nội đi Hòa Bình chơi. Trước khi đi, Trần Văn H đưa cho Trần Văn H4 số tiền 120.000.000 đồng

nhờ H4 cầm hộ. Khi đến thành phố H, tỉnh Hòa Bình thì H và O xuống xe vào nhà nghỉ (Hiệu không nhớ tên, địa chỉ), còn H4 và T đi xe ô tô BKS 30A-870.73 lên M, Hòa Bình và ở nhà Lường Ngọc H5 (bạn gái của T). Đến trưa ngày 16/01/2018 H gọi điện thoại cho T và H5 nói sẽ gửi tiền lên cho T và H5 để mua ma túy cho H, T và H5 đồng ý, thống nhất việc gửi tiền bằng cách dùng số điện thoại và thẻ căn cước công dân của H5 để gửi tiền qua dịch vụ của nhà mạng viễn thông V. Sau đó H đã gửi tiền cho H5 với tổng số tiền là 148 triệu đồng, H5 là người trực tiếp rút tiền từ Trung tâm V- chi nhánh huyện M, Hòa Bình rồi gộp với số tiền 120 triệu Hiệu đã đưa từ trước, tổng cộng là 268.000.000 đồng đưa cho T quản lý. Theo sự chỉ đạo của H, T lái xe ô tô chở H5 lên xã P, M, Hòa Bình mua ma túy cho H. Khi đến địa điểm như chỉ dẫn, T và H5 thấy một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ tên và địa chỉ) đang đứng đợi ở ven đường, và đưa cho T một gói ma túy, T cầm gói ma túy đưa cho H5 đang ngồi bên ghế phụ, H5 cầm gói ma túy cất xuống ghế sau của xe, T thả gói tiền xuống đất cho người phụ nữ dân tộc M rồi lái xe cùng H5 quay về nhà Lường N ở thị trấn M, Hòa Bình. Tại đây, T mở gói ma túy vừa mua được ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 gói ma túy đá được quấn ngoài bằng băng dính màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 06 túi hồng phiến, sau đó T giấu toàn bộ số ma túy trên vào trong một chiếc ti vi hiệu LG đã cũ cùng với số ma túy mà T và H5 nhận vận chuyển thuê cho đối tượng tên là K và B trước đó. Đến ngày 18/01/2018, Nguyễn Hữu T, Trần Văn H4, Lường Ngọc H5 thuê xe taxi của Khà Văn L chở chiếc ti vi chứa ma túy về Hà Nội thì bị cơ quan công an bắt giữ quả tang vào hồi 13 giờ tại Trạm cảnh sát giao thông E thuộc Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, Hòa Bình. Thu giữ trên xe ô tô do Khà Văn L điều khiển 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG đã cũ, bên trong có chứa:

- 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 06 gói nilon màu xanh chứa 1202 viên nén hình trụ (1190 viên màu hồng, 12 viên màu xanh) có khối lượng 116,02 gam; 01 bọc nilon được quấn ngoài bằng băng dính màu trắng, bên trong có các lớp nilon màu vàng và màu trắng chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 942,37 gam (theo lời khai của Nguyễn Hữu T và Trần Văn H4 thì các gói trên là hồng phiến và ma túy đá, T và H4 cùng đi mua của người phụ nữ dân tộc Mông ở xã P theo sự chỉ đạo của Trần Văn H).

- 01 bọc nilon được bọc ngoài bằng nilon màu đen, bên trong được quấn bằng băng dính màu trắng, bên trong có các lớp nilon màu vàng và màu trắng, chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 957,37 gam (theo lời khai của Nguyễn Hữu T và Trần Văn H4 thì đây là gói ma túy đá do T và H4 vận chuyển cho hai đối tượng là K và B ở M, Hòa Bình).

Tại bản Kết luận giám định số 57/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 02/3/2018 của Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận:

"- 1202 viên nén hình trụ (1190 viên màu hồng, 12 viên màu xanh) trong hộp niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Khà Văn L *ngày 18/01/2018 có tổng khối lượng là* 116,02g *(Một trăm mười sáu phẩy không hai gam). Các viên nén*

(ký hiệu T1 đến T6) trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong thu giữ ngày 18/01/2018 có tổng khối lượng là 942,37g *là ma túy, loại Methamphetamine."*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 39, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn H tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù tại Bản án số 110/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; buộc Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/03/2019. Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý các vật chứng; quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H không kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo H từ chung thân lên tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi gửi tiền cho T và H4 để mua ma túy nhưng không rõ của ai, khối lượng mua được là bao nhiêu.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn H không thừa nhận hành vi chỉ đạo H4 và T mua ma túy, không gửi tiền cho H4 và T để mua ma túy nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai của Trần Văn H4 (H4 gọi Hiệu bằng chú họ) và Nguyễn Hữu T (bạn của H), căn cứ vào Bản án số 25/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã xét xử Trần Văn H4 và Nguyễn Hữu T về hành vi mua bán trái phép 1.058,39 gam Methamphetamine và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để xét xử bị cáo Trần Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H công nhận bản thân đã đưa cho Trần Văn H4 số tiền 120.000.000 đồng từ Hà Nội, sau đó gửi thêm cho Trần Văn H4 qua dịch vụ viễn thông V chi nhánh M - Hòa Bình số tiền 148.000.000 đồng, tổng số là 268.000.000 đồng để H4 và T mua ma túy đem về Hà Nội cho bị cáo H. Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của Trần Văn

H4, Nguyễn Hữu T và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định: Tháng 01/2018 Trần Văn H đã bàn bạc, trao đổi với Trần Văn H4 và Nguyễn Hữu T cùng nhau thực hiện việc mua ma túy. Trần Văn H đã nhiều lần gửi tiền cho Trần Văn H4, tổng cộng 268.000.000 đồng bảo T và H4 đi mua ma túy. Khối lượng ma túy mà T và H4 đã mua được là 1.058,39 gam Methamphetamine, nên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử bị cáo Trần Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, H là người bỏ tiền ra nhưng lại không trực tiếp tham gia việc mua bán, vận chuyển ma túy. Tại cấp sơ thẩm bị cáo H không nhận tội gây khó khăn cho việc xét xử nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Xét thấy, trong vụ án này, bị cáo H bị truy xét theo lời khai của các bị cáo H4 và T nên việc bị cáo thành khẩn khai báo có ý nghĩa rất lớn trong việc xét xử vụ án; hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo còn xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bố vợ được tặng thưởng H6 chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, ngoài ra cậu vợ bị cáo là Liệt sĩ Vũ Khắc H7, Liệt sĩ Vũ Khắc H8, bà vợ bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm đối với bị cáo. Cân nhắc tính chất hành vi phạm tội, khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán (1.058,39 gam Methamphetamine), cân nhắc việc bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ mới rất có ý nghĩa tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng mức hình phạt tù chung thân mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo H cũng là phù hợp, không cần thiết phải tăng hình phạt, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo khỏi đời sống xã hội như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình cũng đã áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt tù đối với bản án trước đó là chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 39, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn H tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm tù tại Bản án số 110/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; buộc Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 29/03/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hòa Bình;*
- *Cục THADS tỉnh Hòa Bình;*
- *Trại Tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;*
- *Trại giam số 6 – Bộ Công an;*
- *Bị cáo (qua TTG);*
- *Lưu HS, VT, Phòng HC-TP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển